

BỆNH VIỆN UNG BƯỚU TP.HỒ CHÍ MINH






QUY TRÌNH KỸ THUẬT
TRUYỀN MÁU

QT.ĐD.09

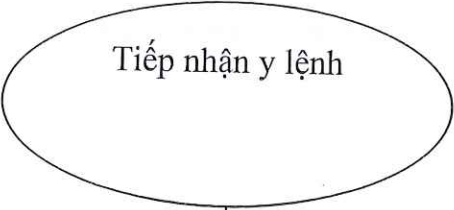
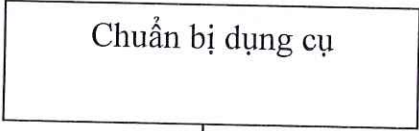
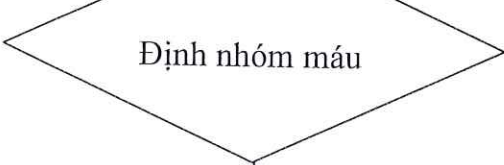
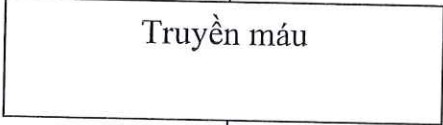
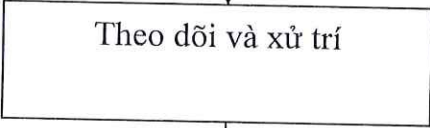

Ngày ban hành: 20/11/2019

Lần ban hành: 01

	Người viết	Người kiểm tra	Người phê duyệt
Họ và tên	Nguyễn Thị Hằng	Phạm Minh Thanh	Phạm Xuân Dũng
Ký tên			

V.NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1: Sơ đồ quy trình kỹ thuật truyền máu

Trách nhiệm	Các bước thực hiện	Mô tả/ Biểu mẫu
ĐDCS		5.1.1 BM.ĐD.09.01
ĐDCS		5.1.2
ĐDCS		5.1.3
ĐDCS		5.1.4 BM:ĐD.09.02
ĐDCS		5.1.5 BM:ĐD.09.03
ĐDCS		5.1.6

5.2: Diễn giải

STT	Hoạt động	Trách nhiệm	Mô tả	Biểu mẫu
5.2.1	Tiếp nhận y lệnh	ĐDCS	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra BN: tên, tuổi, địa chỉ, số phòng...; - Kiểm tra túi máu và đối chiếu với phiếu lĩnh máu, hồ sơ (tên, tuổi, khoa, tình trạng túi máu, hạn dùng...). 	Quy định xác định chính xác người bệnh khi cung cấp dịch vụ
5.2.2	Chuẩn bị dụng cụ	ĐDCS	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra BN: tên, tuổi, địa chỉ, số phòng...; - Lấy mạch, nhiệt độ, huyết áp, nhịp thở cho NB. <p>Dụng cụ vô khuẩn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Túi máu; - Bộ dây truyền; - Bơm tiêm 5ml; - Băng keo cá nhân; - Hộp bông gòn có dung dịch sát khuẩn; - Bình kèm tiếp liệu + Kelly sát khuẩn da; - Hộp chống sốc. <p>Dụng cụ sạch:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mâm, trụ treo, dây garo, băng keo, găng tay, bút; - Dung dịch sát khuẩn tay nhanh; - Máy đo huyết áp, ống nghe, nhiệt kế, đồng hồ; - Hộp đựng vật bén nhọn; - Túi rác y tế, rác sinh hoạt. <p>Dụng cụ định nhóm máu tại giường:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phiến đá, anti A, anti B, 4 que gõ. 	Quy định xác định chính xác người bệnh khi cung cấp dịch vụ

<p>5.2.3</p>	<p>Định nhóm máu</p>	<p>ĐDCS</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra BN: tên, tuổi, địa chỉ, số phòng...; - Kiểm tra túi máu: tên, tuổi, khoa, tình trạng túi máu, hạn dùng...; - Nhỏ 1 giọt anti A: 2 nơi trên phiến đá; - Nhỏ 1 giọt anti B: 2 nơi trên phiến đá; - Lấy 1 giọt máu bệnh nhân nhỏ gần anti A và anti B; - Lấy 1 giọt máu túi máu nhỏ gần anti A và anti B còn lại; - Dùng que gỗ trộn đều từng loại ; - Phản ứng hòa hợp tại giường: 2 giọt tiểu cầu/huyết tương nhỏ kể 1 giọt máu bệnh nhân, trộn đều; - Đảo nhẹ phiến đá ; - Chờ đủ 2 - 5 phút báo bác sĩ khi đọc kết quả nhóm máu và phản ứng hòa hợp; - Ghi kết quả vào phiếu truyền máu lâm sàng. 	<p>Quy định xác định chính xác người bệnh khi cung cấp dịch vụ</p>
<p>5.2.4</p>	<p>Truyền máu</p>	<p>ĐDCS</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định chính xác người bệnh, báo và giải thích; - Đặt người bệnh ở tư thế thích hợp; - Treo túi máu lên trụ treo; - Bộc lộ vùng tiêm, xác định vị trí tiêm, kê gối (nếu cần): chọn tĩnh mạch to, rõ, thẳng, ít di động; - Sát khuẩn tay; - Mang găng tay sạch; - Buộc garo cách vị trí tiêm 7 – 10 cm; - Sát khuẩn vùng tiêm; - Kiểm tra dây truyền không có bóng khí trước khi truyền; - Căng da, để mặt vát kim lên trên, đâm kim góc 15⁰ – 30⁰ qua da vào tĩnh mạch; - Mở khóa cho máu chảy (tốc độ chậm); - Tháo gang; - Cố định kim và dây truyền; - Báo cho người bệnh biết việc mình đã xong, giúp người bệnh tiện nghi. 	<p>Quy định xác định chính xác người bệnh khi cung cấp dịch vụ</p> <p>Bảng kiểm kỹ thuật truyền máu</p>

			<ul style="list-style-type: none"> - Làm phản ứng sinh vật Ochleber +Chỉnh tốc độ theo y lệnh 5ml sau đó chảy chậm từ 8 – 10 giọt/phút trong 5 phút; +Lập lại 1 lần nữa chảy tốc độ theo y lệnh trong 20ml tiếp theo, sau đó cho chảy chậm từ 8-10 giọt/phút duy trì trong 5 phút; - Điều chỉnh giọt theo y lệnh; - Ghi giờ bắt đầu lên túi máu; - Dặn dò người bệnh những điều cần thiết và báo nhân viên y tế: +Túi máu còn 1 ít; +Máu không chảy; +Không tự ý điều chỉnh khóa; +Không cử động mạnh nơi truyền; +Nơi tiêm phù, đau; +Khi có phản ứng lạ như lạnh run, mệt, khó thở... . <p>Lưu ý:</p> <p>1.Máu toàn phần/Hồng cầu lắng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bắt đầu truyền: trong vòng 30 phút sau khi ra khỏi tủ lạnh; - Hoàn thành truyền: trong vòng 4 giờ; - Hoặc theo y lệnh bác sĩ. <p>2.Tiêu cầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bắt đầu truyền: truyền ngay; - Hoàn thành truyền: trong vòng 20 phút; - Hoặc theo y lệnh bác sĩ. <p>3.Huyết tương đông lạnh:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bắt đầu truyền: nhanh nhất có thể; - Hoàn thành truyền: trong vòng 20 phút; Hoặc theo y lệnh bác sĩ. 	
5.2.5	Theo dõi và xử trí	ĐDCS	<ul style="list-style-type: none"> - Theo dõi toàn bộ quá trình truyền máu; - Ghi vào phiếu truyền máu sau 15 phút và sau khi kết thúc truyền; - Nếu có phản ứng phải ngừng truyền và báo ngay bác sĩ: sốt, rét run, dị ứng, nổi mề đay - Ghi nhận và theo dõi vào phiếu kế hoạch chăm sóc nếu có diễn biến bất thường liên quan đến truyền máu. 	Quy định cách phòng ngừa, xử trí các nguy cơ tai biến thường gặp

			<ul style="list-style-type: none"> - Các tai biến thường gặp: +Truyền nhầm nhóm máu; +Phản ứng quá mẫn; +Sốc tiêu huyết; +Nhiễm khuẩn huyết; +Suy tim cấp, phù phổi cấp; +Tắc mạch phổi. 	
5.2.6	Kết thúc truyền máu	ĐDCS	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện các thao tác kết thúc quá trình truyền máu và ghi nhận tình trạng người bệnh vào phiếu truyền máu lâm sàng hoặc phiếu Kế hoạch chăm sóc; - Dọn dẹp và xử lý dụng cụ; - Ghi hồ sơ theo quy định. <p>Lưu ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - BN ổn định không phản ứng sau truyền: ĐD ghi vào phiếu truyền máu phần II theo dõi truyền máu lâm sàng; - BN có phản ứng trong thời gian truyền: ĐD ghi vào phiếu KHCS. 	

VI. HỒ SƠ

STT	Tên hồ sơ lưu	Nơi lưu	Thời gian lưu
1.	BM.ĐD.09.01	Tại Khoa	Khi có cập nhật mới
2.	BM.ĐD.09.02	Tại Khoa	Khi có cập nhật mới
3.	BM.ĐD.09.03	Tại Khoa	Khi có cập nhật mới

VII. PHỤ LỤC

Quy định xác định chính xác người bệnh khi cung cấp dịch vụ

Bảng kiểm kỹ thuật truyền máu

Quy định cách phòng ngừa, xử trí các nguy cơ tai biến thường gặp



BỆNH VIỆN UNG BƯỚU
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

NGÀY GIÁM SÁT:

KHOA/PHÒNG:

BẢNG KIỂM QUI ĐỊNH XÁC ĐỊNH CHÍNH XÁC NGƯỜI BỆNH KHI CUNG CẤP DỊCH VỤ

Tiêu chuẩn đánh giá:

CÓ: thực hiện đầy đủ.

KHÔNG: thực hiện chưa đầy đủ, chưa thực hiện, thực hiện sai.

STT	NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ	CÓ	KHÔNG
Xác định đúng người bệnh khi cung cấp các dịch vụ y tế (khám bệnh)			
1	Tuân thủ nguyên tắc thực hiện bằng lời định danh: + Họ và tên đầy đủ + Ngày tháng năm sinh / tuổi + Giới tính		
Xác định đúng người bệnh trước khi lấy bệnh phẩm xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng...			
2	Tuân thủ nguyên tắc thực hiện bằng lời định danh: + Họ và tên đầy đủ + Ngày tháng năm sinh / tuổi + Giới tính		
3	Đối chiếu thông tin trên phiếu chỉ định xét nghiệm và các chỉ định trong hồ sơ bệnh án/sổ khám bệnh		
4	Đối chiếu thông tin trên mẫu bệnh phẩm với phiếu chỉ định xét nghiệm		
5	Dán mã vạch của bệnh nhân lên ống xét nghiệm trước sự có mặt của người bệnh.		
6	Các thông tin trên phiếu và mẫu bệnh phẩm phải đầy đủ, chính xác, rõ ràng. Nếu chưa chính xác, không rõ ràng như: nhãn xét nghiệm bị mờ, nhoè chữ phải kiểm tra và thực hiện lại các bước trên; nếu sửa chữa phải có chữ ký xác nhận tên nhân viên y tế khi thực hiện.		
Xác định đúng người bệnh trước khi tiến hành thủ thuật, phẫu thuật			
7	Tuân thủ nguyên tắc thực hiện bằng lời định danh: + Họ và tên đầy đủ + Ngày tháng năm sinh / tuổi + Giới tính		
8	Thực hiện đúng quy trình “Bàn giao người bệnh trước khi tiến hành thủ thuật, phẫu thuật và tiếp nhận người bệnh sau phẫu thuật”		

	thuật” Sử dụng bảng kiểm an toàn thủ thuật, phẫu thuật		
Xác định đúng người bệnh trước khi cấp phát thuốc			
9	Tuân thủ nguyên tắc thực hiện bằng lời định danh: + Họ và tên đầy đủ + Ngày tháng năm sinh / tuổi + Giới tính		
Xác định đúng người bệnh trước khi nhập viện (nội trú và ngoại trú)			
10	Tuân thủ nguyên tắc thực hiện bằng lời định danh khi nhận bệnh/ khi thực hiện lấy bệnh phẩm xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng/ trước khi thực hiện thủ thuật, phẫu thuật/ trước khi thực hiện kỹ thuật tiêm chích, truyền máu, cấp phát thuốc...: + Họ và tên đầy đủ + Ngày tháng năm sinh / tuổi + Giới tính		

GIÁM SÁT



**BẢNG KIỂM THỰC HIỆN
QUY TRÌNH KỸ THUẬT TRUYỀN MÁU**

STT	CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH	CÓ	KHÔNG
1	Xác định chính xác lại người bệnh, báo và giải thích		
2	Đặt người bệnh ở tư thế thích hợp		
3	Treo lại chai lên trụ treo		
4	Bộc lộ vùng tiêm, xác định vị trí tiêm, kê gối (nếu cần): chọn tĩnh mạch to, rõ, thẳng, ít di động		
5	Sát khuẩn tay		
6	Mang găng tay sạch		
7	Buộc garo cách vị trí tiêm 7 – 10 cm		
8	Sát khuẩn vùng tiêm		
9	Kiểm tra dây truyền không có bóng khí trước khi truyền		
10	Căng da, để mặt vát kim lên trên, đâm kim góc 15° – 30° qua da vào tĩnh mạch		
11	Mở khóa cho máu chảy (tốc độ chậm)		
12	Tháo găng		
13	Cố định kim và dây truyền		
14	Làm phản ứng sinh vật Ochleber		
15	Điều chỉnh giọt theo y lệnh		
16	Ghi giờ bắt đầu lên túi máu		
17	Dặn dò người bệnh những điều cần thiết		
18	Báo cho người bệnh biết việc mình đã xong, giúp người bệnh tiện nghi.		

GIÁM SÁT



